

THỰC TRẠNG GIẢNG DẠY QUẦN VỢT CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Duy Thành¹, Nguyễn Hoàng Minh Thuận²

¹Trường Đại học TDTT thành phố Hồ Chí Minh

²Trường Đại học Sư phạm TDTT thành phố Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Sử dụng các phương pháp nghiên cứu để đánh giá thực trạng sử dụng các phương pháp giảng dạy quần vợt cho sinh viên không chuyên trường Đại học Thể dục Thể thao thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả nghiên cứu sẽ là cơ sở để đề xuất đổi mới phương pháp giảng dạy, giúp cải thiện kết quả học tập của sinh viên, tăng khả năng hứng thú đối với môn học mới, từ đó nâng cao chất lượng học tập môn quần vợt của sinh viên không chuyên trường Đại học Thể dục Thể thao thành phố Hồ Chí Minh.

Từ khóa: Quần vợt; Phương pháp; Sinh viên, trường Đại học Thể dục Thể thao thành phố Hồ Chí Minh.

Abstract: Using research methods to evaluate the current situation of using teaching methods of quần vợt for students of Ho Chi Minh City University of Sports. The research results will be the basis for proposing innovations in teaching methods, helping to improve students' learning outcomes, increasing their interest in new subjects, thereby improving the quality of general education quần vợt of students of Ho Chi Minh City University of Sports.

Keywords: tennis; Method; Student, Ho Chi Minh City University of Sports.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay việc giảng dạy phổ tu môn quần vợt tại trường Đại học Thể dục Thể thao thành phố Hồ Chí Minh. về cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu tập luyện, chất lượng đào tạo và chương trình giảng dạy. Tuy nhiên trong quá trình giảng dạy còn gặp khó khăn về cơ sở vật chất, phương tiện dạy học còn hạn chế, hơn nữa ý thức, động cơ và thái độ học tập của các em sinh viên còn chưa tốt, đặc biệt là sự kết hợp linh hoạt các phương pháp giảng dạy của giảng viên còn nặng về kinh nghiệm và sử dụng đơn lẻ các phương pháp, nếu có kết hợp thì chưa tối ưu được

các phương pháp giảng dạy, chưa mang tính khoa học cho nên dẫn đến sinh viên chưa nhận thức được tầm quan trọng của sức khỏe, chưa tạo ý thức rèn luyện Thể dục Thể thao thường xuyên, tâm lý sợ học môn học phổ tu môn quần vợt. Điều này phần nào lý giải được thực trạng học “đổi phó” của không ít sinh viên vào mỗi giờ học phổ tu môn quần vợt hiện nay.

Chính vì vậy, để đạt được mục tiêu rèn luyện thể chất nói chung tương xứng với trình độ đào tạo, cần rất coi trọng năng lực (năng lực tư duy và năng lực vận động) cho người học. Từ đó, nhiệm vụ đặt ra cho giảng

viên tại trường Đại học Thể dục Thể thao thành phố Hồ Chí Minh là phải nâng cao, ứng dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học, giúp học có cơ hội hình thành năng lực tự giải quyết vấn đề, tự mình hoàn thành nhiệm vụ học tập. Xuất phát từ lý do nêu trên, chúng tôi tiến hành nghiên cứu: “*Thực trạng giảng dạy môn quần vợt cho sinh viên không chuyên tại trường Đại học Thể dục Thể thao thành phố Hồ Chí Minh*”

Quá trình nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: phương pháp

tổng hợp và Phân tích tài liệu, phương pháp điều tra xã hội học, phương pháp toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Thực trạng đội ngũ giảng viên giảng dạy phổ tu môn quần vợt tại trường Đại học Thể dục Thể thao thành phố Hồ Chí Minh

Kết quả thống kê đội ngũ giảng viên giảng dạy phổ tu môn quần vợt tại trường Đại học Thể dục Thể thao thành phố Hồ Chí Minh được trình bày cụ thể ở bảng 1

Bảng 1. Thực trạng đội ngũ giảng viên giảng dạy phổ tu môn quần vợt tại Trường Đại học Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh

| TT | Nội dung | | Năm học 2020 - 2022 |
|----|--|---------|---------------------|
| | | | Số lượng |
| 1 | Số lượng giảng viên đảm nhận giảng dạy | | 2 |
| 2 | Giới tính | Nam | 2 |
| 3 | Trình độ chuyên môn | Tiến sĩ | 1 |
| | | Thạc sĩ | 1 |
| 4 | Độ tuổi | 30 - 40 | 2 |
| 5 | Thâm niên | 10 | 2 |

Từ bảng 1 cho thấy đội ngũ giảng viên giảng dạy phổ tu môn quần vợt tại trường Đại học Thể dục Thể thao thành phố Hồ Chí Minh là môn mà có đội ngũ giảng viên có trình độ cao về chuyên môn, nghiệp vụ: có 01 Tiến sĩ và có 01 Thạc sĩ, không có giảng viên nào cử nhân. Nhìn chung về chất lượng đội ngũ giảng viên giảng dạy phổ tu môn quần vợt tại trường Đại học Thể dục Thể thao thành phố Hồ Chí Minh như hiện nay là tương đối đảm bảo, tuy nhiên so với lượng sinh viên ngày càng tăng thì còn thiếu rất nhiều về lực lượng chuyên môn để giảng dạy phổ tu môn quần vợt (chỉ có 02 giảng viên phải đảm bảo

giảng dạy). Rất cần bổ sung thêm lực lượng giảng viên trong thời gian tới để đảm bảo cho hoạt động giảng dạy phổ tu môn quần vợt tại trường Đại học Thể dục Thể thao thành phố Hồ Chí Minh.

2. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giảng dạy phổ tu môn quần vợt cho sinh viên tại Trường Đại học Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh

Cơ sở vật chất đóng vai trò hỗ trợ tích cực cho quá trình giảng dạy. Việc tăng cường cơ sở vật chất để phục vụ công tác giảng dạy và hoạt động thể thao cho sinh viên cũng là

một trong những tiêu chuẩn quan trọng và rất cần thiết để nâng cao hiệu quả hoạt động giảng dạy tại trường. Bởi vì có cơ sở vật chất tốt thì chúng ta mới có thể tổ chức được quá

trình giảng dạy khoa học. Về cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy phổ tu môn quần vợt được thể hiện thông qua bảng 2.

Bảng 2. Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác giảng dạy phổ tu môn quần vợt tại Trường Đại học Thể dục Thể thao thành phố Hồ Chí Minh

| TT | Sân tập – Dụng cụ | Số lượng | Chất lượng | Hiệu quả sử dụng |
|----|-----------------------------------|----------|------------|------------------|
| 1 | Sân tập quần vợt | 3 | Trung bình | Trung bình |
| 2 | Dụng cụ đánh dấu hỗ trợ tập luyện | 50 | Tốt | Tốt |
| 3 | Vợt quần vợt | 30 Cây | Khá | Khá |
| 4 | Bóng quần vợt | 200 quả | Khá | Khá |

Qua khảo sát và thống kê thực trạng cơ sở vật chất phục vụ cho giảng dạy phổ tu môn quần vợt tại Trường Đại học Thể dục Thể thao thành phố Hồ Chí Minh ở bảng 2 cho thấy: Cơ sở vật chất phục vụ cho giảng dạy phổ tu môn quần vợt tại Trường Đại học Thể dục Thể thao thành phố Hồ Chí Minh theo đánh giá của cán bộ quản lý và giảng viên nhìn chung là đáp ứng được nhu cầu dạy và học của giảng viên, sinh viên học phổ tu môn quần vợt. Song số lượng vợt quần vợt vẫn chưa nhiều, số lượng bóng quần vợt quá ít, do vậy gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình giảng dạy kỹ thuật động tác cho sinh viên.

3. Thực trạng về việc sử dụng các phương pháp giảng dạy phổ tu môn quần vợt cho sinh viên tại Trường Đại học Thể dục Thể thao thành phố Hồ Chí Minh

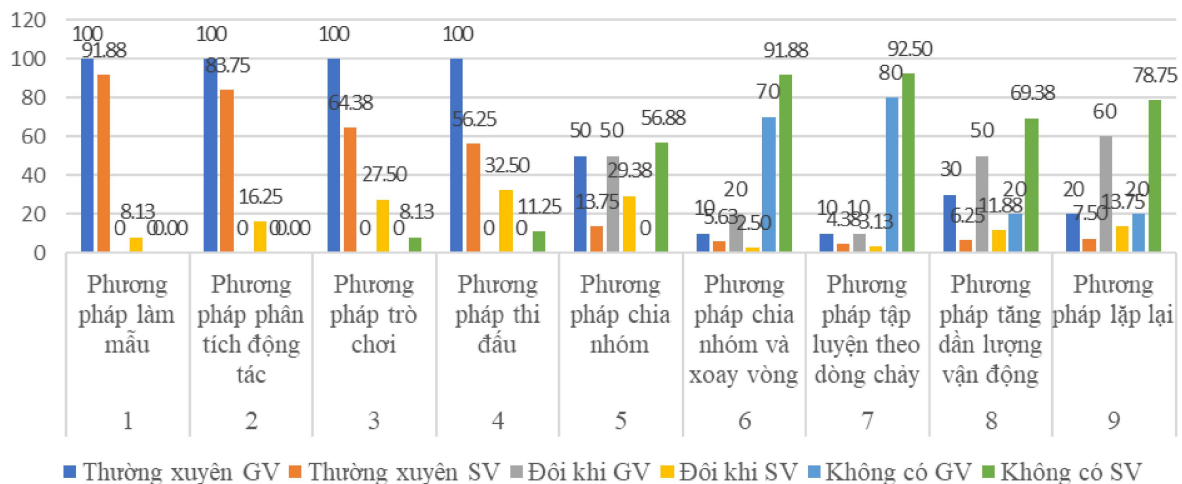
Để đánh giá thực trạng việc sử dụng các phương pháp giảng dạy thực hành phổ tu môn quần vợt cho sinh viên tại Trường Đại học Thể dục Thể thao thành phố Hồ Chí Minh. Đề tài đã tiến hành khảo sát điều tra bằng phiếu phỏng vấn đối với 10 giảng viên trong và ngoài trường giảng dạy phổ tu môn quần vợt và 160 sinh viên tham gia học tập phổ tu môn quần vợt. Kết quả khảo sát được trình bày ở bảng 3, biểu đồ 1.

Bảng 3. Kết quả phỏng vấn việc sử dụng và nhận biết các phương pháp giảng dạy thực hành phổ tu môn quần vợt cho sinh viên tại Trường Đại học TDTT TP.HCM

| Mức độ sử dụng của giảng viên | | | | | | PHƯƠNG PHÁP | Mức độ nhận biết của sinh viên | | | | | |
|-------------------------------|-----|------------|---|---------------|---|--------------------|--------------------------------|-------|------------|-------|---------------|-------|
| Thường xuyên sử dụng | | Ít sử dụng | | Không sử dụng | | | Thường xuyên sử dụng | | Ít sử dụng | | Không sử dụng | |
| n | % | n | % | n | % | | n | % | n | % | n | % |
| 10 | 100 | 0 | 0 | 0 | 0 | Làm mẫu | 147 | 91.88 | 13 | 8.13 | 0 | 0.00 |
| 10 | 100 | 0 | 0 | 0 | 0 | Phân tích động tác | 134 | 83.75 | 26 | 16.25 | 0 | 0.00 |
| 10 | 100 | 0 | 0 | 0 | 0 | Trò chơi | 103 | 64.38 | 44 | 27.50 | 13 | 8.13 |
| 10 | 100 | 0 | 0 | 0 | 0 | Thi đấu | 90 | 56.25 | 52 | 32.50 | 18 | 11.25 |

| | | | | | | | | | | | | |
|---|----|---|----|---|----|---------------------------------|----|-------|----|-------|-----|-------|
| 5 | 50 | 5 | 50 | 0 | 0 | Chia nhóm | 22 | 13.75 | 47 | 29.38 | 91 | 56.88 |
| 1 | 10 | 2 | 20 | 7 | 70 | Chia nhóm và xoay vòng | 9 | 5.63 | 4 | 2.50 | 147 | 91.88 |
| 1 | 10 | 1 | 10 | 8 | 80 | Tập luyện theo dòng chảy | 7 | 4.38 | 5 | 3.13 | 148 | 92.50 |
| 3 | 30 | 5 | 50 | 2 | 20 | Tăng dần lượng vận động | 10 | 6.25 | 19 | 11.88 | 111 | 69.38 |
| 2 | 20 | 6 | 60 | 2 | 20 | Lặp lại | 12 | 7.50 | 22 | 13.75 | 126 | 78.75 |

Biểu đồ mức độ thể hiện việc sử dụng và nhận biết các phương pháp giảng dạy thực hành phổ tu môn quần vợt



Biểu đồ 1. Mức độ thể hiện việc sử dụng và nhận biết các phương pháp giảng dạy thực hành phổ tu môn quần vợt cho sinh viên tại Trường Đại học TDTT TP.HCM

Qua kết quả khảo sát trình bày ở bảng 3, biểu đồ 1 ta có thể nhận thấy về mức độ sử dụng phương pháp giảng dạy thực hành phổ tu môn quần vợt chỉ có 4 phương pháp mà giảng viên thường xuyên sử dụng đạt tỷ lệ 100% gồm phương pháp làm mẫu, phương pháp phân tích động tác, phương pháp trò chơi và phương pháp thi đấu, đã được các giảng viên sử dụng rộng rãi. Chỉ duy nhất có 1 phương pháp đạt tỉ lệ 50% là phương pháp chia nhóm. Còn lại hầu hết các phương pháp như: phương pháp chia nhóm và xoay vòng; phương pháp tập luyện theo dòng chảy, phương pháp tăng dần lượng vận động và

phương pháp lặp lại có tỷ lệ dưới 50%. Trong đó, có 2 phương pháp chỉ đạt 10% là phương pháp chia nhóm và xoay vòng và phương pháp tập luyện theo dòng chảy. Điều này cho ta thấy, hiện nay trong quá trình giảng dạy phổ tu môn quần vợt giảng viên chưa vận dụng và kết hợp nhiều phương pháp, chỉ tập trung và lặp đi lặp lại các phương pháp quen thuộc. Đây có thể là một trong những nguyên nhân dẫn tới việc chưa phát huy tốt được tính tích cực học tập của sinh viên tại trường Đại học Thể dục Thể thao thành phố Hồ Chí Minh.

Còn về mức độ nhận biết đối với các

phương pháp giảng dạy thực hành phổ tu môn quần vợt chỉ có 2 phương pháp mà sinh viên nhận thức rõ trong quá trình học tập là phương pháp làm mẫu đạt cao nhất với tỷ lệ là 91,88% và phương pháp phân tích động tác với tỷ lệ là 83,75%. Có hai phương pháp đạt tỷ lệ trên 50% đó là phương pháp trò chơi với 103 sinh viên đạt tỷ lệ 64,38% và phương pháp thi đấu với 90 sinh viên với tỷ lệ 56,25%. Tuy nhiên, 5 phương pháp còn lại bao gồm: phương pháp chia nhóm; phương pháp chia nhóm và xoay vòng; phương pháp tập luyện theo dòng chảy; phương pháp tăng dần lượng vận động; phương pháp lặp lại mức độ nhận biết của sinh viên dưới 10%, mà phương pháp tập luyện theo dòng chảy

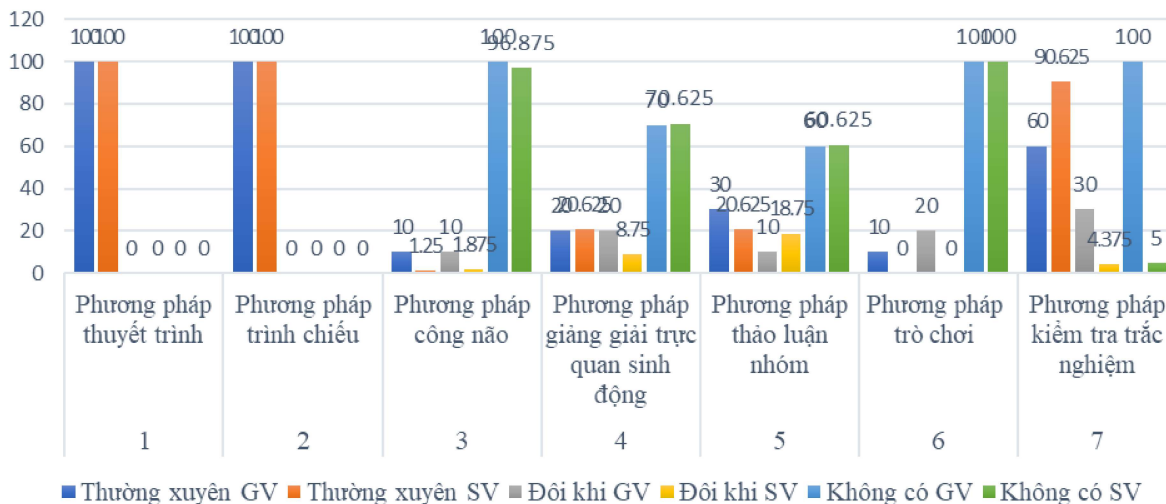
chỉ có 7 sinh viên với tỷ lệ 4,38% là thấp nhất, chứng tỏ khả năng nhận biết của sinh viên về các phương pháp giảng dạy còn hạn chế. Qua đó, tôi nhận thấy cần đổi mới phương pháp giảng dạy thực hành để giúp sinh viên nhận thức rõ về tầm quan trọng của các phương pháp và để sinh viên ứng dụng các phương pháp này vào quá trình giảng dạy sau này của mình.

Tiếp theo, để đánh giá thực trạng việc sử dụng các phương pháp giảng dạy lý thuyết phổ tu môn quần vợt cho sinh viên tại Trường Đại học Thể dục Thể thao thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả khảo sát được trình bày ở bảng 4, biểu đồ 2.

Bảng 4. Kết quả phỏng vấn về việc sử dụng và nhận biết các phương pháp giảng dạy lý thuyết phổ tu môn quần vợt cho sinh viên tại Trường Đại học TDTT TP.HCM

| Mức độ sử dụng của giảng viên | | | | | | PHƯƠNG PHÁP | Mức độ nhận biết của sinh viên | | | | | |
|-------------------------------|-----|------------|----|---------------|----|--------------------------------|--------------------------------|-------|------------|-------|---------------|-------|
| Thường xuyên sử dụng | | Ít sử dụng | | Không sử dụng | | | Thường xuyên sử dụng | | Ít sử dụng | | Không sử dụng | |
| <i>n</i> | % | <i>n</i> | % | <i>n</i> | % | | <i>n</i> | % | <i>n</i> | % | <i>n</i> | % |
| 10 | 100 | 0 | 0 | 0 | 0 | Thuyết trình | 160 | 100 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 10 | 100 | 0 | 0 | 0 | 0 | Trình chiếu | 160 | 100 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 1 | 10 | 1 | 10 | 8 | 80 | Công nã | 2 | 1.25 | 3 | 1.88 | 155 | 96.88 |
| 2 | 20 | 2 | 20 | 6 | 60 | Giảng giải trực quan sinh động | 33 | 20.63 | 14 | 8.75 | 113 | 70.63 |
| 3 | 30 | 1 | 10 | 6 | 60 | Thảo luận nhóm | 33 | 20.63 | 30 | 18.75 | 97 | 60.63 |
| 1 | 10 | 2 | 20 | 7 | 70 | Trò chơi | 0 | 0 | 0 | 0 | 160 | 100 |
| 6 | 60 | 3 | 30 | 1 | 10 | Kiểm tra trắc nghiệm | 145 | 90.63 | 7 | 4.38 | 8 | 5 |

Biểu đồ mức độ thể hiện việc sử dụng và nhận biết các phương pháp giảng dạy lý thuyết phổ tu môn quần vợt



Biểu đồ 2. Mức độ thể hiện việc sử dụng và nhận biết các phương pháp giảng dạy lý thuyết phổ tu môn quần vợt cho sinh viên tại Trường Đại học TDTT TP.HCM

Qua kết quả khảo sát trình bày ở bảng 4, biểu đồ 2 ta có thể nhận thấy về mức độ sử dụng phương pháp giảng dạy lý thuyết phổ tu môn quần vợt chỉ có 2 phương pháp được sử dụng để giảng dạy lý thuyết cho sinh viên là phương pháp thuyết trình và phương pháp trình chiếu đã được các giảng viên sử dụng thường xuyên đạt tỷ lệ 100%. Đối với phương pháp công não; phương pháp trò chơi đạt tỷ lệ thấp nhất chỉ có 10% rất ít được sử dụng trong quá trình giảng dạy lý thuyết phổ tu môn quần vợt. Các phương pháp còn lại đôi khi được sử dụng trong quá trình giảng dạy như: phương pháp giảng dạy trực quan sinh động tỷ lệ chỉ có 20% và phương pháp thảo luận nhóm chỉ có 30%, chỉ có duy nhất phương pháp kiểm tra trắc nghiệm là chiếm tỷ lệ 60%. Qua đó cho ta thấy nếu không sử dụng các phương pháp một cách linh động, cũng như không hợp lý trong các giờ giảng dạy lý thuyết cũng có thể là một trong những nguyên nhân dẫn tới việc chưa phát huy tốt được tính tích cực học tập của sinh viên tại Trường Đại học Thể thao thành phố Hồ Chí Minh trong học tập phổ tu môn quần vợt.

Tiếp theo về mức độ nhận biết của sinh viên đối với các phương pháp giảng dạy lý thuyết phổ tu môn quần vợt. Kết quả nhận thấy có 2 phương pháp mà sinh viên nhận thức rõ trong quá trình học tập là phương pháp thuyết trình và phương pháp trình chiếu đạt cao nhất với tỷ lệ là 100%. Có một phương pháp đạt tỷ lệ trên 85% đó là phương pháp kiểm tra trắc nghiệm với 145 sinh viên đạt tỷ lệ 90,63%. Tuy nhiên, 4 phương pháp còn lại bao gồm: phương pháp công não; phương pháp giảng giải trực quan sinh động; phương pháp thảo luận nhóm; phương pháp trò chơi. Trong đó có 2 phương pháp ở mức độ nhận biết của sinh viên dưới 30% là phương pháp giảng giải trực quan sinh động; phương pháp thảo luận nhóm. Đặc biệt phương pháp trò chơi không có một sinh viên nào nhận biết được khi tham gia học lý thuyết và cùng với mức độ nhận biết thấp của sinh viên chỉ có 1,25% là phương pháp công não. Cho nên ta có thể thấy được để giúp quá trình học tập lý thuyết hiệu quả cao đòi hỏi người giảng viên phải vận dụng rất nhiều tri thức và kỹ năng, nắm rõ các phương pháp giảng dạy lý thuyết

mới truyền đạt kiến thức cho người học một cách hiệu quả nhất.

4. Kết quả thi kết thúc phổ tu môn quần vợt của sinh viên tại trường Đại học Thể dục Thể thao thành phố Hồ Chí Minh

Kết quả thi kết thúc phổ tu môn quần vợt của sinh viên được đánh giá theo quy định

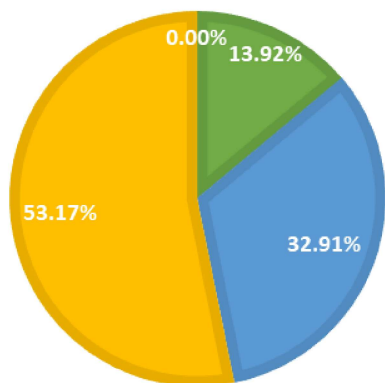
đánh giá người học của cơ sở. Điểm môn học là tổng hợp của ba loại điểm: Điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ, điểm thi kết thúc môn học (Điểm thi kết thúc môn học là điểm kiểm tra các kỹ thuật thực hành). Kết quả thống kê được trình bày cụ thể tại bảng 5, biểu đồ 3.

Bảng 5. Thực trạng kết quả thi kết thúc phổ tu môn quần vợt của sinh viên tại Trường Đại học Thể dục Thể thao thành phố Hồ Chí Minh

| TT | Lớp | Số lượng sinh viên | Giỏi | | Khá | | Trung bình | | Yếu | |
|----|-----------------|--------------------|------|-------|-----|-------|------------|-------|-----|---|
| | | | n | % | n | % | n | % | n | % |
| 1 | GDTC – K40 - A1 | 79 | 11 | 13,92 | 26 | 32,91 | 42 | 53,17 | 0 | 0 |
| 2 | QLTT – K41 – C2 | 19 | 3 | 15,78 | 6 | 31,58 | 10 | 52,64 | 0 | 0 |

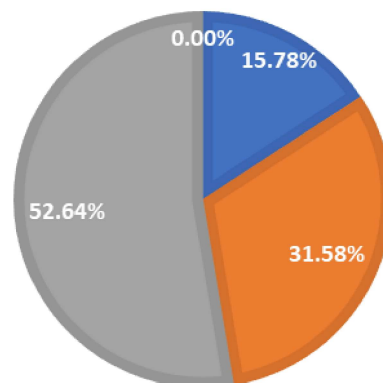
GDTC – K40 - A1

■ Giỏi % ■ Khá % ■ Trung bình % ■ Yếu %



QLTT – K41 – C2

■ Giỏi % ■ Khá % ■ Trung bình % ■ Yếu %



Biểu đồ 3. Đánh giá kết quả thi kết thúc phổ tu môn quần vợt của sinh viên tại Trường Đại học Thể dục Thể thao thành phố Hồ Chí Minh

Từ kết quả thu được ở bảng 5, biểu đồ 3 cho thấy, kết quả thi kết thúc phổ tu môn quần vợt của sinh viên tỉ lệ giỏi chỉ từ 13,92% đến 15,78% và tỉ lệ khá chỉ từ 31,58% đến 32,91% là tương đối thấp. Số sinh viên đạt tỉ lệ trung bình chiếm hơn 50%. Chứng tỏ rằng hiện nay sinh viên tham gia học môn học phổ tu quần vợt tại trường Đại học Thể dục Thể thao thành phố Hồ Chí Minh chưa thực sự

hứng thú nên mang lại hiệu quả chưa cao.

KẾT LUẬN

Thông qua nghiên cứu, căn cứ vào thực trạng sử dụng các phương pháp giảng dạy và kết quả thi kết thúc môn phổ tu quần vợt cho thấy. Các điều kiện phục vụ giảng dạy như số lượng, chất lượng đội ngũ giảng viên, phương tiện dụng cụ nhìn chung có thể

đảm bảo cho việc giảng dạy; về mức độ sử dụng phương pháp giảng dạy thực hành phổ tu môn quần vợt chỉ có 4 phương pháp mà giảng viên thường xuyên sử dụng đạt tỷ lệ 100% gồm phương pháp làm mẫu, phương pháp phân tích động tác, phương pháp trò chơi và phương pháp thi đấu, đã được các giảng viên sử dụng rộng rãi. Chỉ duy nhất có 1 phương pháp đạt tỉ lệ 50% là phương pháp chia nhóm. Tuy nhiên, trong quá trình giảng dạy phổ tu môn quần vợt các giảng viên còn đang gặp nhiều khó khăn trong việc sử dụng các phương pháp giảng dạy từ cơ bản đến nâng cao. Đồng thời, cũng chưa thật sự đa

dạng hoá và kết hợp các phương pháp giảng dạy mới trong khi giảng dạy thực hành và lý thuyết. Mặc khác, người giảng viên cũng cần phải tự trang bị kiến thức chuyên môn, học hỏi và nâng cao nghiệp vụ sư phạm để giúp tạo hứng thú hơn trong các giờ lên lớp, để từ đó không ngừng nâng cao chất lượng trong công tác giáo dục tại nhà trường hiện nay. Từng bước đưa nhà trường ngày càng phát triển về mọi mặt nói chung và chất lượng đào tạo nói riêng, xứng đáng là một trong những đơn vị đào tạo ngành thể thao hàng đầu tại Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Phó Đức Hòa, Ngô Quang Sơn, *Ứng dụng Công nghệ Thông tin trong dạy học tích cực*, Nhà xuất bản Giáo Dục, 2008.
- [2]. Đặng Thành Hưng, *Dạy học hiện đại: lý luận, biện pháp, kỹ thuật*, Nhà xuất bản Đại Học Quốc Gia Hà Nội, 2002.
- [3]. Nhicandrôp, *Hình thức tổ chức và phương pháp dạy học ở đại học*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 1975.
- [4]. Lưu Xuân Mới, *Lý luận giảng dạy đại học*, Nhà xuất bản giáo dục Hà Nội, 2000.
- [5]. Nguyễn Ngọc Quang, *Bản chất quá trình dạy học*, Nhà xuất bản Giáo dục học Đại học, Hà Nội, 2000.

Nguồn bài báo: Trích từ kết quả nghiên cứu đề tài cấp cơ sở “Thực trạng và đề xuất biện pháp đổi mới phương pháp giảng dạy cho sinh viên học phổ tu môn quần vợt tại trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh”.

Bài nộp ngày 11/10/2023, phản biện ngày 05/3/2024, duyệt đăng ngày 10/3/2024